

Số: 42/2024/QĐST-HNGĐ

Sông Cầu, ngày 06 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Bích M, sinh năm 1972. Nơi cư trú: thôn T, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

- **Bị đơn:** Anh Trương Văn M1, sinh năm 1978. Nơi cư trú: thôn T, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Bích M và anh Trương Văn M1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phan Thị Bích M và anh Trương Văn M1 thống nhất có 03 con chung, tên Trương Học H, sinh ngày 17/8/2004, Trương Học H1, sinh ngày 17/3/2006 và Trương Học H2, sinh ngày 27/5/2014.

Anh M1 được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H2. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi cháu H2. Riêng cháu H và cháu H1 đã thành niên, có khả năng lao động nên chị M và anh M1 thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Bích M và anh Trương Văn M1 thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị Bích M tự nguyện chịu **150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị M nộp trước tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000309 ngày 08/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, hoàn lại cho chị M **150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THA.DS thị xã Sông Cầu;
- VKSND thị xã Sông Cầu (2);
- UBND xã Xuân Bình, tx Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, GCNKH: số 24/2004, quyền số 01/KH, ngày 29/6/2004);
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Trần Thị Ngọc Hà